

Số: **299/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M.L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đường T, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê T.Q, sinh năm 1979; địa chỉ: LB, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh LD; nơi cư trú hiện tại: Đường T, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M.L và anh Lê T.Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M.L và anh Lê T.Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận có 02 con chung gồm: Lê Thị T.M, sinh ngày 21/01/2013 và Lê Tất T, sinh ngày 18/7/2015 và thoả thuận: Giao cả 02 cháu M và T cho chị Lê Thị M.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Lê T.Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/7/2021 cho đến khi các cháu Lê Thị T.M và Lê Tất T lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Lê Thị M.L và anh Lê T.Q đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Chị Lê Thị M.L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002212 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Lê Thị M.L đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND thành phố Huế;
 - Chi cục THADS thành phố Huế;
 - TAND tỉnh TT-Huế (Phòng KTNV&THA);
 - UBND xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh TT – Huế
- (ĐKKH số 14 ngày 28/02/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam